

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 322/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/12/2020)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ
2. Tên viết tắt: SADICO Cần Thơ
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 366E, Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
4. Số điện thoại: (0292) 3884 919; Website: <http://www.sadico.com.vn/>
5. Vốn điều lệ: 71.399.970.000 đồng (Bảy mươi một tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng).
6. Mã cổ phiếu: SDG
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) - CN Cần Thơ; Số hiệu tài khoản: 113000034176
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số 1800155452 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp ngày 27/06/2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 30/6/2020

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 3.000.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 3.000.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 30.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 30.000.000.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 19/01/2021 đến ngày 10/03/2021, trong đó:

- Đối với cổ đông hiện hữu: Từ ngày 19/01/2021 đến ngày 23/02/2021

- Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu lẻ, cổ phiếu thừa do cổ đông hiện hữu không mua: Từ ngày 08/03/2021 đến ngày 10/03/2021.

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 09/03/2021.

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Trong tháng 04/2021

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	3.000.000	2.984.007	2.984.007	72	72	0	15.993	99,47%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000		15.993	15.993	1*	1*	0	0	100%
Tổng số		3.000.000	3.000.000	3.000.000	72	72	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	2.990.715	2.990.715	2.990.715	66	66	0	0	100%
2. Nhà đầu tư nước ngoài	10.000	9.285	9.285	9.285	6	6	0	0	100%
Tổng số		3.000.000	3.000.000	3.000.000	72	72	0	0	100%

Ghi chú: (*) Nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu lẻ, cổ phiếu thừa không phân phối hết là Công đoàn Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ. Công đoàn Công ty cũng là một trong những cổ đông hiện hữu (chưa lưu ký) tham gia mua ở mục 1 nên khi tính tổng số nhà đầu tư đăng ký cũng như nhà đầu tư được phân phối chỉ tính một lần dẫn đến kết quả 72 nhà đầu tư.

- Về việc phân phối số cổ phiếu thừa do cổ đông hiện hữu không mua hết: Dựa trên phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu thừa do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2020/ĐHĐCĐ ngày 28/6/2020, Hội đồng quản trị quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại như sau:

TT	Tên nhà đầu tư (*)	Số CMND/CCCD	Số cổ phiếu phân phối	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối trên vốn điều lệ		Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán
				Trong đợt chào bán này	Trong đợt chào bán, phát hành 12 tháng gần nhất	
	Công đoàn Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ		15.993	0,61%	0%	0,23%
	Tổng cộng		15.993	0,61%	0%	0,23%

(*) Nhà đầu tư này không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 3.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 3.000.000 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 29.998.907.087 đồng (có xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu đính kèm), trong đó:

- Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 29.998.907.087 đồng
- Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng

Chi tiết số tiền của tổ chức phát hành trên tài khoản phong tỏa như sau:

Số dư ban đầu của tài khoản	0	Đồng
Số tiền thực tế VSD nộp vào tài khoản phong tỏa từ cổ đông lưu ký thực hiện quyền mua (Phí chuyển tiền từ VSD sang tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng)	29.784.630.000	Đồng
Số tiền thu được từ cổ đông chưa lưu ký thực hiện quyền mua	54.340.000	Đồng
Số tiền thu được từ việc phân phối cổ phiếu thừa (*)	159.993.000	Đồng
Tiền lãi ngân hàng	10.087	Đồng
Phí quản lý tài khoản	66.000	Đồng
Số dư tài khoản	29.998.907.087	Đồng

Ghi chú: (*) Nhà đầu tư thực hiện mua cổ phiếu còn lại do cổ đông hiện hữu không mua hết nộp tiền vào tài khoản phong tỏa thừa so với giá trị cần phải nộp là 63.000 đồng. Công ty sẽ thực hiện hoàn trả cho nhà đầu tư sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kết quả từ tài khoản phong tỏa.

3. Tổng chi phí: **168.566.000 đồng**, trong đó:

- + Phí tư vấn phát hành: 110.000.000 đồng.
- + Phí cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu: 5.000.000 đồng.
- + Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: 3.500.000 đồng.
- + Phí kiểm toán: 40.000.000 đồng.
- + Chi phí khác (đăng báo công bố thông tin, công chứng hồ sơ, xác nhận số dư...): 10.000.000 đồng.
- + Phí quản lý tài khoản: 66.000 đồng

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **29.830.344.087 đồng**, trong đó:

- Tổng thu từ đợt chào bán: 29.998.963.000 đồng
- Tiền lãi ngân hàng: 10.087 đồng
- Tổng chi từ đợt chào bán: 168.566.000 đồng
- Tiền thừa của nhà đầu tư (*): 63.000 đồng

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	149	10.108.487	101.084.870.000	99,69%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0
1.2	Tổ chức	9	3.211.263	32.112.630.000	31,67
1.3	Cá nhân	140	6.897.224	68.972.240.000	68,02
2	Nước ngoài	8	31.510	315.100.000	0,31
2.1	Tổ chức nước ngoài	3	26.398	263.980.000	0,26
2.2	Cá nhân	5	5.112	51.120.000	0,05
	Tổng cộng (1 + 2)	157	10.139.997	101.399.970.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0
2	Cổ đông lớn	6	9.472.809	94.728.090.000	93,42
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	151	667.188	6.671.880.000	6,58
	Tổng cộng (2 + 3)	157	10.139.997	101.399.970.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bùi Văn Tùng	030083001348	1.957.979	19,31
2	Cao Thị Hằng Hà	142572295	512.976	5,06
3	Phạm Thị Thúy	030186002692	2.301.292	22,70
4	Trương Thị Phương Thúy	142098075	1.495.044	14,74
5	Công ty TNHH Dịch vụ Tấn Sang	0311321045	1.652.190	16,29
6	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Được Lộc	0312220836	1.553.328	15,32

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của chi nhánh ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;

2. Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị ngày ngày 06/03/2021 và Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐQT ngày 06/03/2021 của Hội đồng quản trị về việc phân phối cổ phiếu lẻ và cổ phiếu thừa do cổ đông hiện hữu chưa mua hết;

3. Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị ngày ngày 12/03/2021 và Nghị quyết số: 03/2021/NQHĐQT ngày 12/03/2021 của Hội đồng quản trị thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Cty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

